

Bản án số: 30/2022/HS-PT

Ngày: 25-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Trần Quốc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 11 tháng 2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1972, giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Trần Thị U, sinh năm 1942 (sống); có vợ tên Đoàn Thị S, sinh năm: 1986 (đã ly hôn); con ruột có 02 người sinh năm 2004 và 2018; tiền án: Ngày 07/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xử phạt 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) về tội “Buôn bán hàng cấm” theo bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 07/11/2018; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 03/7/2015, bị Công an huyện V, tỉnh Long An xử phạt 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) về hành vi vận chuyển hàng cấm theo Quyết định xử phạt số 05/QĐ-XPHC ngày 03/7/2015 (đã đóng phạt); Ngày 23/5/2016, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Long An xử phạt 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) về hành vi vận chuyển hàng cấm theo Quyết định số 2040/QĐ-XPVPHC ngày 23/5/2016 (đã đóng phạt). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2021 đến ngày 05/6/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa:

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đoàn Thị S, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1972, nơi cư trú tại Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xử phạt 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) về tội “Buôn bán hàng cấm” theo bản án hình sự số 27/2018/HS-ST ngày 07/11/2018, D chưa chấp hành xong. Bị cáo D và vợ là Đoàn Thị S, sinh năm 1986 ly hôn nhưng vẫn còn sống chung nhà tại: Số 10 đường B, Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. Vào khoảng 23 ngày 29/5/2021, D và S đang ở nhà thì có một người phụ nữ tên N (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến gặp S thuê S đi chở thuốc lá điều nhập lậu đến cầu vượt thành phố A và được trả tiền công là 300.000 đồng/ chuyến, S đồng ý, N nói với S đi một chuyến không hết đâu. S vào nhà nói với D “Có người thuê đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, trả tiền công 300.000 đồng mỗi chuyến, nên chút mẹ chở không hết cha qua chở phụ”, D nói với S: “Xe tôi bà lấy đi rồi xe đâu tôi đi”. Sau đó, S lấy xe mô tô biển số 62D1 – 144.55 do D đứng tên chủ sở hữu chạy đi. Khoảng 05 phút sau, N đến gọi D “Đi ra chở hàng phụ xuống cầu vượt A”, D lấy xe gắn máy biển số 62FE – 0378 do D mua lại xe cũ, không có giấy tờ hợp lệ chạy ra chỗ S, lúc này trên xe của S đã chất các thùng giấy, thùng xốp bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu. N giao cho D 03 thùng giấy và 01 ba lô vải bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu, D chất lên xe gắn máy 62FE – 0378. S điều khiển xe mô tô 62D1 – 144.55, D điều khiển xe gắn máy 62FE – 0378 chở thuốc lá điều nhập lậu chạy hướng về thị xã K rồi rẽ vào đường 817 đi theo quốc lộ N2 để đi về thành phố A. Đến 04 giờ phút ngày 30/5/2021, khi Nguyễn Văn D điều khiển xe gắn máy 62FE – 0378 chở thuốc lá ngoại nhập lậu đến đoạn Km 58 + 100m Quốc lộ N2 thuộc Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 1022 bao thuốc lá điều nhập lậu bao gồm: 800 bao Hero; 222 bao Jet; 01 túi vải màu đen có chữ “Wilson”; 03 thùng giấy (01 thùng có chữ Bia Lạc Việt, 01 thùng có chữ Happi Koki, 01 thùng có chữ CONCUNG VIETNAM); 01 xe gắn máy biển số 62FE – 0378 (xe cũ đã qua sử dụng). Theo bản Kết luận giám định số 550/2021/KLGD ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận xe máy 62FE – 0378 có số khung và số máy bị đục sửa, cắt hàn ghép.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/5/2021 đến ngày 05/6/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng, không oan. Hiện nay, hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn, vợ của bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, bị cáo là người trực tiếp chăm sóc con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo đúng thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử là đúng theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo kháng cáo có trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, là đã xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Buôn bán hàng cấm” nên đối với bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự mà cần phải xử lý nghiêm là bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới có khả năng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T về hình phạt của

bị cáo Nguyễn Văn D. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Ngày 07/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xử phạt 120.000.000 đồng về tội “Buôn bán hàng cấm”, D chưa chấp hành xong hình phạt. Vào khoảng 04 giờ ngày 30/5/2021, Nguyễn Văn D thực hiện hành vi vận chuyển 1022 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 800 bao Hero; 222 bao Jet đi từ huyện V, tỉnh Long An về thành phố A, tỉnh Long An để giao. Khi đi đến đoạn Km 58 + 100m Quốc lộ N2 thuộc Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang. Bị cáo là người đã bị kết án về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo kháng cáo trình bày có bổ sung giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo, là chưa xem xét hết tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Buôn bán hàng cấm”, nên bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự, mà phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới có khả năng

giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An, về hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 191; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/5/2021 đến ngày 05/6/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTТ khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Phụng